

Số: /NQ-HĐND

Chợ Đồn, ngày tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
giai đoạn 2026-2030 xã Chợ Đồn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHỢ ĐỒN
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 7 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 11/8/2025 của Đảng bộ xã Chợ Đồn về Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Chợ Đồn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Tờ trình số 141 /TTr-UBND ngày 20 /01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Chợ Đồn đề nghị thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 xã Chợ Đồn; Báo cáo thẩm tra số 204/BC-BKTNS ngày 22/01/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và các ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp thứ 7 (kỳ họp chuyên đề) HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2021-2025 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân xã tại kỳ họp.

Điều 2. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 xã Chợ Đồn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố, bảo đảm quốc phòng- an ninh.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Về kinh tế

(1) Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 52%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 48%.

(2) Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước (*không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết,*) phấn đấu đạt bình quân 10%/năm. Thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết trên 229.000 triệu đồng.

(3) Sản lượng lương thực có hạt đến năm 2030 đạt 5.200 tấn; Sản lượng chè búp tươi đạt 30 tấn.

(4) Sản lượng thịt gia súc, gia cầm chủ yếu xuất chuồng đạt 840 tấn.

(5) Phấn đấu đến năm 2030 số sản phẩm OCOP đạt 3 sao 18 sản phẩm, số sản phẩm OCOP đạt 4 sao 02 sản phẩm.

(6) Quy hoạch, xây dựng cơ bản.

- Hoàn thành quy hoạch xã Chợ Đồn trong năm 2026.

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% tuyến đường trục thôn, các công trình thủy lợi, các nhà văn hoá thôn được nâng cấp và đầu tư xây dựng; 90 % tuyến đường nội đồng được nâng cấp bê tông hoá.

- Tiếp tục thu hút các nhà đầu tư để đầu tư xây dựng 03 khu dân cư (Khu dân cư Thôn 2, Thôn 9 và khu Nà Pài- Bản Duồng).

- Đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển du lịch cộng đồng Thôn Bản Cuôn, Thôn Bằng Viễn, khai thác tiềm năng cảnh quan tại Hồ Khuổi Tráng.

2.2. Về văn hóa - xã hội

(7) Đến năm 2030, số người được giải quyết việc làm mới đạt 2.000 lao động. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực nông thôn < 2,3%.

(8) Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 35% trở lên.

(9) 100 % số người dân tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng hàng năm đạt trên 98%.

(10) Hàng năm, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi ra lớp đạt 100%; học sinh vào lớp 1, lớp 6 đạt 100%, tuyển sinh học sinh vào lớp 10 đạt chỉ tiêu tỉnh giao hàng năm.

(11) Củng cố vững chắc và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp học; trước năm 2030 hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở. Đến năm 2030, phấn đấu có 100 % trường học đạt chuẩn quốc gia, có 01 trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc bán trú. Năm 2030, có từ 8% học sinh dân tộc thiểu số thuộc vùng tuyển được học tại trường Phổ thông dân tộc nội trú.

(12) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) duy trì mức giảm trên 1,5 %/năm. Phấn đấu đến năm 2030 trên địa bàn xã không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo.

(13) Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người đạt 75 triệu đồng/ người/ năm.

(14) Đến năm 2030, tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, đạt chuẩn theo quy định tại thành thị đạt 100%; 100 % các hộ được sử dụng điện lưới quốc gia.

(15) Nâng cấp các cơ sở hạ tầng để xây dựng xã Chợ Đồn đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2027; đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2029. Từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng theo hướng theo hướng đô thị hoá, tiến tới tiệm cận các tiêu chí của phường.

(16) Hằng năm, có trên 93% gia đình văn hóa; trên 92% thôn văn hóa; trên 92% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Có ít nhất 01 Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao.

(17) 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100 % hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường mạng; 100 % người sử dụng có khả năng truy nhập tốc độ trên 1Gb/s; Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 100 % dân số, hướng tới phát triển mạng di động tiên tiến thế hệ tiếp theo.

2.3. Về môi trường

(18) Tỷ lệ che phủ rừng từ 74% trở lên. Diện tích trồng rừng đạt 435 ha.

(19) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

(20) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom theo quy định đạt từ 95% trở lên. Tỷ lệ nước thải được thu gom bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 70% trở lên.

(21) Tỷ lệ phương tiện giao thông công cộng (xe buýt, taxi) sử dụng năng lượng xanh năm 2030 đạt từ 30% trở lên.

2.4. Về quốc phòng - an ninh

(22) Tổ chức xây dựng lực lượng dân quân đạt từ 3,6 % so với dân số của xã. Tuyển quân, kiểm tra sẵn sàng động viên đạt 100%; thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định đạt 100%; diễn tập huấn luyện dân quân đạt loại khá trở lên.

(23) Phấn đấu đến năm 2030, đạt tiêu chí xã không ma túy; hằng năm kiểm chế tai nạn giao thông, nhất là các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng. Tỷ lệ điều tra khám phá án về trật tự xã hội hàng năm đạt 75% trở lên. Tỷ lệ tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm hàng năm đạt 100%; Tỷ lệ khu dân cư đạt chuẩn về an ninh trật tự đạt 90% trở lên.

III. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Về công nghiệp

Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, ưu tiên các ngành có công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường như chế biến khoáng sản, nông- lâm sản, vật liệu xây dựng. Thu hút đầu tư vào Cụm công nghiệp Nam Bằng Lũng, chú trọng các dự án quy mô lớn, tạo việc làm, tăng thu nhập

Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư thực hiện thủ tục xây dựng các cụm công nghiệp mới được thực hiện.

1.2. Về nông nghiệp, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chú trọng lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, nhân rộng mô hình giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích. Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ canh tác, chăn nuôi cho người dân. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và sản phẩm OCOP của xã.

Tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030.

Quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng theo quy hoạch. Phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng phát huy giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng, phát triển rừng gỗ lớn gắn với quản lý rừng bền vững.

Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên; tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, tập trung kiểm soát công tác bảo vệ môi trường tại các khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao.

1.3. Về thương mại, dịch vụ

Phát triển thương mại và dịch vụ trên cơ sở phát huy lợi thế sẵn có của địa phương; phát triển các Hợp tác xã, thương mại và dịch vụ tạo được nhiều việc làm mới cho người lao động. Tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành chức năng và địa phương trong việc phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ như: Thương mại điện tử, thương mại dựa trên nền tảng số hóa,...Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại để quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm nông, lâm sản và sản phẩm công nghiệp. Xây dựng các mô hình gắn kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp phát triển du lịch cộng đồng.

1.4. Về khoa học và công nghệ

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tập trung xây dựng và nâng cấp hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm nền tảng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Hoàn thiện hạ tầng kết nối băng rộng, phủ sóng 5G/6G, mở rộng mạng cáp quang đến từng hộ gia đình, doanh nghiệp.

1.5. Thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế và phát triển kết cấu hạ tầng

Tập trung huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển; xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo hiệu quả, ưu tiên các công trình trọng điểm, kết nối vùng, có tác động lan tỏa. Ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp, dịch vụ và nông sản như: điện - điện tử - công nghệ cao - hỗ trợ; chế biến nông - lâm sản; khuyến khích, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vào các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp để phục vụ dự án, kịp thời xử lý kiến nghị của nhà đầu tư.

1.6. Quản lý thu ngân sách nhà nước

- Thu ngân sách: Tập trung chỉ đạo khai thác triệt để các nguồn thu trên địa bàn, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh; nắm bắt các nguồn thu phát sinh, phối hợp vận động tuyên truyền các thành phần kinh tế, sản xuất kinh doanh có nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước.

- Chi ngân sách: Thực hiện chi tiết kiệm, sử dụng ngân sách có hiệu quả, đúng mục đích, đảm bảo nguồn dự phòng để chủ động đối phó với những trường hợp thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, dịch bệnh. Quản lý và thực hiện tốt các nguồn vốn được giao, các dự án công trình thực hiện hoàn thành khối lượng đúng tiến độ và khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ thanh, quyết toán để giải ngân kịp thời, đạt kế hoạch giao.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý thuế điện tử, hóa đơn điện tử; tăng cường công tác kiểm tra nhằm giảm thất thu, chuyển giá, trốn thuế.

2. Về văn hóa - xã hội; chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân; công tác dân tộc, tôn giáo

2.1. Về giáo dục và đào tạo

Triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Xây dựng môi trường giáo dục nề nếp, kỷ cương, an toàn, lành mạnh. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh; gắn kết giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội. Thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo, tăng cường phổ cập giáo dục, trong đó tập trung thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, nâng cao chất lượng phổ cập

giáo dục trung học cơ sở. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô trường, lớp, học sinh một cách hợp lý, thu gọn lại các điểm trường lẻ.

2.2. Về văn hóa, thể thao thông tin và truyền thông

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thông tin; tổ chức đa dạng, thiết thực các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Xây dựng các thiết chế văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, gắn với phát triển du lịch cộng đồng và xây dựng đời sống văn hóa mới.

Tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao; nâng cao chất lượng, số lượng các giải thi đấu và tập trung phát triển các môn thể thao thể mạnh, thể thao phong trào để thu hút người dân tham gia rèn luyện sức khỏe, đáp ứng nhu cầu phát triển cả thể chất và tinh thần cho người dân.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đẩy mạnh chuyển đổi số; chủ động định hướng nội dung trên báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của xã nhằm thu hút đầu tư, phát triển du lịch và thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, lan tỏa rộng rãi đến các tầng lớp Nhân dân.

2.3. Về y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, duy trì và nâng cao tiêu chí xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị Trạm Y tế, phát huy vai trò của đội ngũ y tế thôn, cộng tác viên dân số. Thực hiện hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, đặc biệt là phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, trẻ em;.

Đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; nâng cao nhận thức về quy mô gia đình hợp lý, chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên. Quan tâm toàn diện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đảm bảo 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh.

Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy vai trò các tổ chức, đoàn thể trong triển khai chương trình y tế, dân số, gia đình và trẻ em; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình

2.4. Nội vụ, việc làm, an sinh xã hội, dân tộc và tôn giáo

Tổ chức và thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương; thực hiện công tác quản lý địa giới đơn vị hành chính, hồ sơ, mốc bản đồ địa giới hành chính các cấp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục thực hiện công tác rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ trọng lao động ngành công nghiệp-xây dựng, dịch vụ, giảm tỷ trọng lao động ngành nông nghiệp. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, từ đó giảm tỷ lệ thất nghiệp, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Tập trung phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, nhanh, bền vững, gắn với bảo đảm an sinh xã hội;

Tăng cường việc triển khai chương trình dạy nghề cho người trong độ tuổi lao động; hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp về số lượng, quy mô, cơ cấu, loại hình cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp xã hội.

Triển khai hiệu quả các chính sách đối với người có công, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội, bảo trợ xã hội, thực hiện tốt các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo theo nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển, góp phần tăng cường gắn kết khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. Về quốc phòng, an ninh

Xây dựng củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, tăng cường tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, đội ngũ thôn đội trưởng có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng chiến đấu cao; Thường xuyên bổ sung phương án, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt phòng chống âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Thực hiện chặt chẽ quy trình tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm.

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc, tích cực đấu tranh phòng ngừa các loại tội

phạm, tệ nạn xã hội đảm bảo an ninh nông thôn. Giải quyết kịp thời các vấn đề nổi cộm phát sinh ở cơ sở; xây dựng lực lượng Công an xã vững mạnh, hiện đại, vì nhân dân phục vụ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ 7 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 01 năm 2026./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh (B/c);
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- Trang thông tin điện tử xã;

Gửi bản điện tử kèm bản giấy:

- Trưởng các thôn.
- Đại biểu HĐND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT, PKT, VP.

CHỦ TỊCH

Triệu Huy Chung

